

Bản án số: 217/2023/HSST
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân.

Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi

Ông Lê Đình Ty

Ông Lê Hữu Tới

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn – Thư ký toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:

Ông Lương Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2023/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th - Sinh năm 1993, tại xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ch1, Sinh năm 1961 và bà: Đinh Thị Ng, Sinh năm 1960; Vợ: Quách Thị H, Sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2023 đến ngày 23/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th: Ông Phạm Văn S – Luật sư Công ty TNHH Năm Châu, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: Số n, TQĐ, P. ĐB, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Bùi Văn Ch – Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. (đã chết)

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Bùi Thị Ha, Sinh năm 1983 (vợ của người bị hại). Địa chỉ: Thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Cháu Bùi Quỳnh H - Sinh ngày 27/8/2008 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật cho cháu H là chị Bùi Thị Ha, Sinh năm 1983. Là mẹ đẻ cháu H (có mặt)

2. Anh Bùi Văn Sự – Sinh năm 1994 (Có mặt)

3. Anh Bùi Đức Chung – Sinh năm 1989 (Có mặt)

4. Anh Bùi Văn Thanh – Sinh năm 1997 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, Bùi Văn Th (sinh năm 1993, ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa) và một số người ngồi uống rượu tại nhà anh trai là Bùi Văn Ch (sinh năm 1983, ở cùng thôn). Trong quá trình uống rượu Th và Ch xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì giải tán, mọi người lần lượt đi về còn Th về nhà lấy 01 (một) con dao (loại dao tự chế) có tổng Ch dài 80,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu đen; kích thước (dài 61cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 6,7cm); phần cán dao bằng gỗ dài 19,5cm; đầu mũi dao vát chéo, quay lại nhà anh Ch. Khi anh Ch đang nằm trên võng ở trước cổng nhà thì Bùi Văn Th cầm dao chém một nhát vào vùng cổ bên trái của anh Ch. Sau khi xảy ra sự việc, anh Ch được Th và mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện TT nhưng tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau đó Th đến Công an xã TL, huyện TT đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. (BL:86-92;113-120 135-139; 143-152;)

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** (BL: 19-21; 24-34)

- Hiện trường chung của vụ án được xác định tại khu vực đất của nhà anh Bùi Văn Ch ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

- Hiện trường cụ thể: Nhà anh Ch nằm về phía Bắc con đường để đi vào nghĩa địa thôn Thành C, xã TL, huyện TT; đường có hướng Đông – Tây, phía Nam đường lần lượt là các nhà Bùi Văn Chính (sinh năm 1961) và nhà Bùi Văn Tuấn (sinh năm 1975).

- Nhà anh Ch là nhà xây tường bằng gạch đúc đá mặt (gạch vồ), lợp mái bờ-lô-xi-măng, có mặt tiền quay về hướng Bắc, xung quanh ba bên nhà Đông – Tây – Bắc là khu vườn cây các loại. Nhà có ngõ vào đổ bê tông. Tại góc vườn phía Tây cách mép tường phía Tây nhà ở 5,5m, cách mép đường phía Bắc đường vào khu

nghĩa địa 6,5m phát hiện một chiếc võng cước màu xanh, mỗi đầu võng được buộc vào thân cây (dạng cây xanh), dọc theo Ch Bắc – Nam, đầu võng phía Nam, cao cách mặt đất 1,25m, đầu võng phía Bắc cao cách mặt đất 1,2m. Hai đầu cách nhau 3,1m, vị trí trung xuống của võng cao cách mặt đất 0,36m. Trên thân võng ở vị trí cách đầu phía Nam 0,9m phát hiện đám chất màu đỏ (nghỉ máu, dạng đông), kích thước (0,5 x 0,4)m; tương ứng vị trí trên nền đất có đám chất màu đỏ (nghỉ máu) dạng bán, nhỏ giọt và chảy tạo thành đám, kích thước (0,6 x 1,3)m, vị trí xa nhất cách võng là 1,1m.

Mở rộng hiện trường về phía Nam khoảng 35m, tại khu vực vườn cây phía sau nhà ông Bùi Văn Chính, vị trí cách mép tường sau nhà 3,0m, cách tường rào phía Đông 5,5m, phát hiện một dao tự chế nằm trên mặt đất, cán dao bằng gỗ dài 19,5m, lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc, phần đầu mũi dao được vát chéo nhọn ở phần lưỡi, lưỡi dao có Ch dài 0,61m, vị trí rộng nhất 6,7cm, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính các chất màu đỏ (nghỉ máu).

Quá trình khám nghiệm đã thu chất màu đỏ (dạng máu) tại vị trí nền đất tương ứng với khu vực võng và thu giữ dao (nêu trên). (BL: 22)

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Văn Ch: (BL: 37-58)**

- Các dấu vết, tổn tH trên cơ thể: (BL: 37-38)
- + Kiểm tra vùng da đầu không thấy tổn tH;
- + Mắt, mũi, miệng không thấy tổn tH;
- + Vết xây xước da không rõ hình, kích thước (3,5 x 0,5)cm tại góc hàm trái, vết có Ch từ trên xuống dưới, từ trái qua phải;
- + Vết rách da cơ không rõ hình, kích thước (14 x 9)cm, tại vùng cổ trước, vùng cổ bên bên trái, vết có Ch từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, bờ mép vết gọn, cuối vết có vết xây xước da bầm tụ máu trong diện (2 x 1)cm tại vùng cổ trước;
- + Vết xây xước da không rõ hình, kích thước (3 x 0,5)cm, tại mặt trên vai trái, vết có Ch từ trước về sau.
- + Tứ chi cân đối, khung chậu vững.
- Mô tử thi:
- + Vùng cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ trước bên trái và vùng cổ bên bên trái tụ máu diện rộng. Đứt một phần nhóm cơ cổ trước và cổ bên bên trái. Tổ chức dưới da cơ vùng ngực, bụng không có tổn tH. Hệ thống xương lồng ngực không có tổn tH. Khoảng ngực hai bên không có dịch. Hai phổi màu sắc nhợt nhạt không có tổn tH.
- + Vết tH vùng vỏ trước, vùng cổ bên bên trái làm đứt tổ chức da, cơ tương ứng. Đứt hoàn toàn động mạch cảnh chung bên trái. Đứt bán phần cột sống cổ tương ứng đốt sống cổ số 6 và kết thúc trong thân đốt sống cổ số 6. Tổ chức xung quanh rãnh tH tụ máu.

+ Tim: Khoang ngoài tim có ít dịch. Tim kích thước (12 x 9,5 x 8)cm. Cơ tim không có tổn thương.

+ Ổ bụng không có dịch. Gan màu nâu nhạt, mật độ mềm không có tổn thương;

+ Dạ dày có ít thức ăn đang nhuyễn, niêm mạc dạ dày không có tổn thương;

+ Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

- Quá trình khám nghiệm đã thu mẫu máu của anh Bùi Văn Ch.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 1611/KLGĐTT-PC09 ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: (BL: 60-61)

Nguyên nhân chết của Bùi Văn Ch: Sốc mất máu do đứt động mạch cảnh chung bên trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y số 2239/KLGĐPY-PC09 ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận về cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Bùi Văn Ch: (BL: 63)

- Thương tích tích tại vùng cổ của nạn nhân Bùi Văn Ch là do vật sắc chém tạo nên;

- Trong trường hợp dùng hung khí là con dao (cán dao bằng gỗ dài 19,5m, lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc, phần đầu mũi dao được vát chéo nhọn ở phần lưỡi, lưỡi dao có chiều dài 0,61m, vị trí rộng nhất 6,7cm), tác động bằng cách cửa mạnh vào vùng cổ không gây được thương tích tích như mô tả tại biên bản khám nghiệm tử thi;

- Vết xây xước, rách da tại góc hàm trái và vùng cổ bên trái là cùng một tổn thương. Không đủ cơ sở xác định vết xây xước da vùng vai trái có cùng tổn thương với các dấu vết nêu trên hay không;

* Tại Kết luận giám định số 1668/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự: (BL: 67)

- Mẫu nghi máu thu được tại hiện trường vụ án có kiểu Gen (ADN) trùng khớp với kiểu Gen (ADN) của Bùi Văn Ch;

- Trên con dao thu được tại hiện trường có kiểu Gen (ADN) trùng khớp với kiểu Gen (ADN) của Bùi Văn Ch.

* Tại Kết luận giám định số 1822/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (BL: 73)

- Mẫu máu của Bùi Văn Th (sinh năm 1993, ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT), có nồng độ cồn là 81,93mg/100ml máu;

- Mẫu máu của Bùi Văn Ch (sinh năm 1983, ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT), có nồng độ cồn là 298,22mg/100ml máu;

*** Việc xử lý vật chứng:**

Khám nghiệm hiện trường thu giữ một dao tự chế cán dao bằng gỗ dài 19,5m, lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc, phần đầu mũi dao được vát chéo nhọn ở phần lưỡi, lưỡi dao có chiều dài 0,61m, vị trí rộng nhất 6,7cm. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. (BL: 19-20)

Về dân sự: Quá trình điều tra, bà Bùi Thị Ha (sinh năm 1983, ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa, là vợ của Bùi Văn Ch), đề nghị Bùi Văn Th có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, với số tiền là 43.800.000đ (*bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và bồi thường một khoản tổn thất về tinh thần và các chi phí khác số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Tổng số tiền chị Ha yêu cầu Bùi Văn Th phải bồi thường là 143.800.000đ (*một trăm bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Hiện Bùi Văn Th chưa bồi thường dân sự cho gia đình nạn nhân Bùi Văn Ch. (BL: 101-103)

Cáo trạng số 110/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tố bị cáo: Bùi Văn Th về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện người bị hại trình bày và có đơn đề nghị HĐXX xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, lễ 49 ngày là 43.800.000đ (*bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và 100.000.000 tiền tổn thất tinh thần. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị đối với Hội đồng xét xử áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 39 của BLHS tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Th mức hình phạt tù chung thân về tội giết người. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 143.800.000đ (*một trăm bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Trong đó là 43.800.000đ tiền mai táng, lễ 49 ngày và 100.000.000đ tiền tổn thất tinh thần.

Về vật chứng; Về án phí đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa: Ông Phạm Văn Sơn – Luật sư Công ty TNHH Năm Châu, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, là người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th không tranh luận về tội danh của bị cáo, chỉ phân tích hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội cũng như tính chất mức độ hành vi, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống trong quá trình uống rượu nên vào khoảng 17h30' ngày 19/4/2023 tại nhà anh Bùi Văn Ch ở thôn Thành C, xã TL, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Bùi Văn Th đã sử dụng 01 con dao (loại dao tự chế) chém một nhát vào vùng cổ bên trái của anh Bùi Văn Ch khi anh Ch đang nằm trên võng. Hậu quả: anh Ch chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi dùng dao chém vào cổ anh Bùi Văn Ch của Bùi Văn Th là đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại và cướp đi mạng sống của người khác. Hành vi của Th mang tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS.

Điều 123 của Bộ luật hình sự quy định:

Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a. Giết 02 người trở lên;

b.

n. Có tính chất côn đồ;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mặc dù giữa bị cáo và anh Bùi Văn Ch không có mâu thuẫn gì to tát, chỉ vì những bức tức trước lời khuyên răn của anh Ch đối với mình về cách xử sự với nhau trong lúc uống rượu mà bị cáo đã về nhà lấy dao quay sang chém vào cổ anh Ch làm anh Ch tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo rất côn đồ, đặc biệt nguy hiểm, không những xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo đã trực tiếp dùng dao chém và cướp đi mạng sống của chính anh trai của mình, điều này càng chứng tỏ bị cáo thật sự côn đồ, nguy hiểm và cũng là sự cảnh báo về sự xuống cấp của đạo đức, tình người trong một số người, một số gia đình trong xã hội vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã trực tiếp sơ cứu nạn nhân và đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Ha là đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, lễ 49 ngày là 43.800.000đ (*bốn ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và 100.000.000 tiền tổn thất tinh thần, Bị cáo đồng ý chấp nhận sẽ đền bù số tiền 143.800.000đ.

Xét thấy yêu cầu của đại diện hợp pháp cho người bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự do bị thiệt hại về tính mạng và tổn thất tinh thần là chính đáng và phù hợp với qui định tại điều 584; 585; 591 BLDS và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số qui định của BLDS về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường TNDS của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại

Bị cáo chưa bồi thường được đồng nào do vậy bị cáo phải có phĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền 143.800.000đ cho gia đình người bị hại.

[6] Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ một dao tự chế niêm phong trong 01 gói giấy được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Trịnh Văn Dũng, Trần thị Thúy Ha và các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa Theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 210/TV-CTHADS ngày 13/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh hóa và Cục thi hành án tỉnh Thanh hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.190.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; khoản 1,3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “ Giết người ”
- Xử phạt: Bùi Văn Th tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường TNDS cho gia đình người bị hại số tiền 143.800.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: Một dao tự chế niêm phong trong 01 gói giấy được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Trịnh Văn Dũng, Trần thị Thúy Ha và các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa Theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 210/TV-CTHADS ngày 13/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh hóa và Cục thi hành án tỉnh Thanh hóa.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.190.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; khoản 1,3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; 333 của BLTTHS./.

Nơi nhận:

- TAND cấp Cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- Sở tư pháp Thanh Hóa
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Đại diện HP của người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

